TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*
1. Ông **Nguyễn Tiến Tập**.
2. Bà **Nguyễn Thị Xuân**.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Xuân Kiêu** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc: ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, Quyết định hoãn phiên toà sô: 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Tổ 3, khu, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt tại phiên toà.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Tổ 3, khu, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.
Vắng mặt tại phiên toà, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 17 tháng 01 năm 2018, bản tự khai ngày 05 tháng 4 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 2006, có đăng kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng

sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn là năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh H mải chơi, không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ, con dẫn đến kinh tế gia đình sa sút. Từ những nguyên nhân này mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống gia đình căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên can, nhắc nhở nhưng không thành, anh H không chịu sửa đổi tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân, chị N về nhà bố mẹ của mình sống từ tháng 7/2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, việc ai người ấy làm. Nay chị N thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2008 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2010; chị N đề nghị Toà án giao cả hai con chung cho chị N được trực tiếp nuôi, lý do chị N nhận nuôi cả hai con là chị N có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Hơn nữa chị N nhận nuôi cả hai con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của các con chung Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Hoàng H. Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã tống đạt hợp lệ văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập cho bị đơn anh Nguyễn Văn H đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên anh H đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

Toà án cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H, kết quả xác minh như sau:

Bà Dương Thị H là mẹ của chị Hoàng Thị N cung cấp thông tin: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H mải chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ, con và anh H hay vắng nhà. Do anh H mải chơi dẫn đến kinh tế gia đình sa sút. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên can nhiều lần nhưng anh H không sửa đổi tính cách. Chị N và anh H đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh H, bà Dương Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh H để chị N ổn định cuộc sống và có điều kiện nuôi dạy các con. Về con chung, bà H đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị N trực tiếp nuôi vì chị N có công việc và thu nhập ổn định, bà H phụ giúp chị N trong nom các con chung, còn anh H không có công việc ổn định, nay đây mai đó nên không đủ điều kiện nuôi con chung.

Đại diện khu B, phường P cung cấp thông tin: Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh H có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân là do anh H mải chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị N và anh H đã sống ly thân (Chị N đã về nhà bố mẹ đẻ sống).

Công an phường P, thành phố U cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 3, khu B, phường P, thành phố

U. Anh H chưa chuyển hộ khẩu cũng như đăng ký tạm vắng đến nơi khác để ở. Anh H làm nghề lao động tự do, anh H có về gia đình nhưng không nhiều.

Tại biên bản lấy lời khai con chung của đương sự ngày 04 tháng 4 năm 2018, con chung Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng V đều có nguyện vọng nếu Tòa án giải quyết cho chị N và anh H ly hôn thì cháu H và cháu V đều muốn ở với chị N.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 08 tháng 5 năm 2018 và ngày 31 tháng 5 năm 2018, tuy nhiên anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xác định mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H đã trầm trọng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh H, giao con chung Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Hoàng V cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H có địa chỉ tại thành phố U và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí yêu cầu giải quyết về ly hôn, nuôi con chung là có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định tại: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên toà lần thứ ba không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Văn H kết hôn hợp pháp năm 2006. Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn thấy lời khai của nguyên đơn là có cơ sở, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh H đến làm việc, hoà giải nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, qua đó cũng thể hiện anh H không thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và không thể tồn tại kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Hoàng H, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Nguyễn Văn H không thể hiện quan điểm về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy chị N có công việc, thu nhập ổn định. (Chị N là công nhân Công ty TNHH S, mức thu nhập bình quân gần 7.000.000đồng/tháng). Chị N có chỗ ở ổn định, mặt khác cả hai con chung đều có

nguyện vọng muốn ở với chị N. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của con chung nên chấp nhận yêu cầu của chị N về nuôi con chung, giao con chung Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Hoàng H cho chị N trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Văn H không thể hiện quan điểm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị N phải nộp theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Hoàng Thị Nhung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2008 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2010 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị N phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (Chị Hoàng Thị N được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu 0000264 ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị N, báo cho chị Hoàng Thị N biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08 tháng 8 năm 2018. Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn H, báo cho anh Nguyễn Văn H biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường P
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà